

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính thay thế và thủ tục hành chính
sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đất đai thuộc phạm vi chức năng
quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày
07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị
định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát
thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính
được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý
nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của
Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình
Định nhiệm kỳ 2021 - 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của
Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính
trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 57/2023/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của
Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của các
quyết định liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục
hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
539/TTr-STNMT ngày 15 tháng 5 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 01 thủ tục hành
chính thay thế và 22 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đất đai
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường theo Quyết

định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định số 5057/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2021 và Quyết định số 3319/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm rà soát, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng dự thảo, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo quy định tại Điều 10 Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- LĐVP UBND tỉnh;
- TT TH-CB, P.HC-TC;
- Lưu: VT, K4, K10, KSTT^(Q)

Thao

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

		<p>với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>	cầu.					<p>quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có): Theo quy định tại Điều 19 Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 và được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30/7/2023 của UBND tỉnh.</p> <p>(Thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm tiếp nhận kết quả)</p>	<p>10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính Phủ;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021);</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của</p>	
--	--	---	------	--	--	--	--	--	---	--

										<p>Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh; - Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30/7/2023 của UBND tỉnh .</p>
Tổng cộng: 01 TTHC										

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (22 TTHC)

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường											
1	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu 1.005398.000.00.00.H08	- Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn (đối với Tổ chức) - Bộ phận một cửa UBND các huyện, thị xã, thành phố (đối với Hộ gia đình, cá nhân)	Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Tiếp nhận và Trả kết quả	Một phần	1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận (nếu có): theo quy định tại Điều 5 Quy định ban hành kèm Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh. 2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác	- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Căn cứ pháp lý.	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của	Cấp tỉnh cấp huyện, cấp xã

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
		<p>trung cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu</p>	<p>- Địa điểm theo nhu cầu đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về địa điểm hoặc trên môi trường điện tử</p>					<p>gắn liền với đất (nếu có): Theo quy định tại Điều 19 Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30/7/2023 của UBND tỉnh.</p> <p>(Thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán:</p>	<p>Chính phủ;</p> <p>- Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng</p>		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
		<p>câu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong</p>	<p>- Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có nhu cầu.</p>					<p>Tại thời điểm tiếp nhận kết quả)</p>	<p>Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh;</p> <p>- Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30/7/2023 của UBND tỉnh.</p>		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
		thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.									
2	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý (cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai) 2.001938.000.00.00.H08	- Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn (đối với Tổ chức) - Bộ phận một cửa UBND các huyện, thị xã, thành phố (đối với Hộ gia đình,	Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Tiếp nhận và Trả kết quả	Một phần	1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận (nếu có): theo quy định tại Điều 5 Quy định ban hành kèm Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh. 2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở	- Thành phần hồ sơ; - Mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Căn cứ pháp lý.	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày	Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
		vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	cá nhân) - Địa điểm theo nhu cầu đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về địa điểm hoặc trên môi					hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có): Theo quy định tại Điều 19 Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30/7/2023 của UBND tỉnh. (Thời điểm thực hiện		03/4/2023 của Chính phủ; - Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 76/2021/QĐ-	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
			<i>trường điện tử</i>					nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm tiếp nhận kết quả)		UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh; - Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30/7/2023 của UBND tỉnh.	
3	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất 1.004238.000.00.00.H08	- Không quá 03 ngày đối với trường hợp xóa đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; không quá 03 ngày đối với trường hợp xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất. Thời gian này	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn (đối với Tổ chức) - Bộ phận một cửa UBND các	Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Tiếp nhận và Trả kết quả	Một phần	1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận (nếu có): theo quy định tại Điều 5 Quy định ban hành Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh.	- Thành phần hồ sơ; - Mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Căn cứ pháp lý.	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020	Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
		không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội	huyện, thị xã, thành phố (đối với Hộ gia đình, cá nhân) - Địa điểm theo nhu cầu đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo					2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có): Theo quy định tại Điều 19 Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30/7/2023		của Chính phủ; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
		khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. - Đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn	nhu cầu về địa điểm <i>hoặc trên môi trường điện tử;</i> - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có nhu cầu.					của UBND tỉnh. (Thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm tiếp nhận kết quả)		(sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021); - Thông tư 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
		phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.								Môi trường; - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh; - Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30/7/2023 của UBND tỉnh.	
4	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông	- Đối với trường hợp Đăng ký biến	- Trung tâm Phục vụ hành	Văn phòng Đăng	Văn phòng Đăng	Tiếp nhận	- Một phần	1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy	- Thành	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số	Cấp tỉnh, cấp

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
	tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận (Cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai)	động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin của hộ gia đình, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận từ chứng minh nhân dân thành căn cước công dân: Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn (đối với Tổ chức)	ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	và Trả kết quả	- Đối với Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên)	chứng nhận (nếu có): theo quy định tại Điều 5 Quy định ban hành kèm Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh.	phần hồ sơ; - Mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Căn cứ pháp lý.	43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của	huyện, cấp xã
	1.004227.000.00.00.H08	- Đối với các trường hợp còn lại: Thời hạn giải quyết: Do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định nhưng không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận	- Bộ phận một cửa UBND các huyện, thị xã, thành phố (đối với Hộ gia đình, cá nhân)				đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi	2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có): Theo quy định tại Điều 19 Quyết định số			

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
		<p>được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu,</p>	<p>ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về địa điểm hoặc trên môi trường điện tử; - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ</p>				<p>tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); thay đổi về nghĩa vụ tài chính (đối với tổ chức) : <i>Toàn trình</i></p>	<p>76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 và được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30/7/2023 của UBND tỉnh. (Thời điểm thực hiện vụ thanh toán: Tại thời điểm tiếp nhận kết quả)</p>	<p>Chính phủ; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng</p>		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
		<p>vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa</p>	<p>sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có nhu cầu.</p>							<p>Bộ Tài chính (sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021);</p> <p>- Thông tư 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài</p>	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
		<p>thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>							<p>nguyên và Môi trường;</p> <p>- Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh;</p> <p>- Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30/7/2023 của UBND tỉnh.</p> <p>- Quyết định số 669/QĐ-UBND ngày 07/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.</p>		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
5	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền hạn chế thừa đất liền kề 1.004221.000.00.00.H08	- Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. - Đối với các xã	- Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn (đối với Tổ chức) - Bộ phận một cửa UBND các huyện, thị xã, thành phố (đối với Hộ gia đình, cá nhân) - Địa điểm theo nhu cầu đối với	Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Tiếp nhận và Trả kết quả	Một phần	1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận (nếu có): theo quy định tại Điều 5 Quy định ban hành kèm Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh. 2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có): Theo quy	- Thành phần hồ sơ; - Mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Căn cứ pháp lý.	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ; - Thông tư 23/2014/TT-	Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
		miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. - Đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ	những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về địa điểm <i>hoặc trên môi trường điện tử;</i> - Hộ gia đình, cá nhân,					định tại Điều 19 Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 và được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30/7/2023 của UBND tỉnh. (Thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm tiếp		BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (sửa đổi bổ sung tại	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
		<p>tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ</p>	<p>cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có nhu cầu.</p>					<p>nhận kết quả)</p>	<p>Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021);</p> <p>- Thông tư 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Quyết định</p>		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
		ngày có kết quả giải quyết.								số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh; - Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30/7/2023 của UBND tỉnh.	
6	Tách thửa hoặc hợp thửa đất 1.004203.000.00.00.H08	- Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn (đối với Tổ chức) - Bộ phận một cửa	Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Tiếp nhận và Trả kết quả	Một phần	1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận (nếu có): theo quy định tại Điều 5 Quy định ban hành kèm Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021	- Thành phần hồ sơ; - Mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC;	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ	Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
		<p>tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Đối với những địa phương mà</p>	<p>UBND các huyện, thị xã, thành phố (đối với Hộ gia đình, cá nhân)</p> <p>- Địa điểm theo nhu cầu đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải</p>					<p>của UBND tỉnh.</p> <p>2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có): Theo quy định tại Điều 19 Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 và được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND</p>	<p>- Căn cứ pháp lý.</p>	<p>-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của</p>	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
		Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy	quyết thủ tục theo nhu cầu về địa điểm <i>hoặc trên môi trường điện tử;</i> - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có nhu cầu.					ngày 30/7/2023 của UBND tỉnh. (Thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm tiếp nhận kết quả)		Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (<i>sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 106/2021/TT-</i>	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
		định. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.								<i>BTC</i> ngày 26/11/2021); - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh; - Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30/7/2023 của UBND tỉnh.	
7	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	- Không quá 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính	Văn phòng Đăng ký đất	Văn phòng Đăng ký đất	Tiếp nhận và Trả kết quả	Một phần	1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận	- Trình tự thực hiện;	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-	Cấp tỉnh; cấp

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
	(Cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai) 1.004199.000.00.00.H08	Trường hợp cấp đổi đồng loạt cho nhiều người sử dụng đất do đo vẽ lại bản đồ là không quá 50 ngày. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian	công, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn (đối với Tổ chức) - Bộ phận một cửa UBND các huyện, thị xã, thành phố (đối với Hộ gia đình, cá nhân); - Địa điểm theo nhu cầu đối với những địa phương mà Ủy ban nhân	đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai			(nếu có): theo quy định tại Điều 5 Quy định ban hành kèm Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh. 2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có): Theo quy định tại Điều 19 Quyết định số 76/2021/QĐ	- Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của	huyện, cấp xã

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
		<p>trung cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về địa điểm <i>hoặc trên môi trường điện tử</i></p> <p>- Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Ủy</p>	<p>dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về địa điểm <i>hoặc trên môi trường điện tử</i></p> <p>- Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Ủy</p>					<p>-UBND ngày 14/12/2021 và được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 37/2023/QĐ -UBND ngày 30/7/2023 của UBND tỉnh.</p> <p>(Thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm tiếp nhận kết quả)</p>	<p>Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư 33/2017/TT-BTNMT, ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (<i>sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021</i>);</p> <p>- Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày</p>		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
		<p>câu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong</p>	ban nhân dân cấp xã nếu có nhu cầu.							14/12/2021 của UBND tỉnh; - Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30/7/2023 của UBND tỉnh.	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
		thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.									
8	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp (cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai) 1.004193.000.00.00.H08	- Không quá 09 ngày kể từ ngày nahanj được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn (đối với Tổ chức) - Bộ phận một cửa UBND các huyện, thị xã, thành phố (đối với Hộ gia đình,	Ủy ban nhân dân cấp huyện/ Sở Tài nguyên và Môi trường/ Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Ủy ban nhân dân cấp huyện/ Ủy ban nhân dân cấp huyện/ Sở Tài nguyên và Môi trường/ Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh	Tiếp nhận và Trả kết quả	Một phần	1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận (nếu có): theo quy định tại Điều 5 Quy định ban hành kèm Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh. 2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở	Căn cứ pháp lý	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 10/2023/NĐ-	Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
		<p>vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về địa điểm</p>	<p>cá nhân);</p> <p>- Địa điểm theo nhu cầu đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về địa điểm</p>		Văn phòng Đăng ký đất đai			<p>hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có): Theo quy định tại Điều 19 Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 và được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30/7/2023 của UBND tỉnh.</p>	<p>CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-</p>		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
		<p>giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu</p>	<p><i>trường điện tử;</i></p> <p>- Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có nhu cầu.</p>					<p>nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm tiếp nhận kết quả)</p>	<p><i>BTC</i> ngày 26/11/2021);</p> <p>- Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh;</p> <p>- Quyết định số 37/2023/QĐ-</p>		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
		tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.								UBND ngày 30/7/2023 của UBND tỉnh ; - Quyết định số 3693/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.	
9	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu (đối với nơi đã thành lập Văn phòng đăng ký đất đai) 1.011616.000.00.00.H08	- Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn (đối với Tổ chức) - Bộ phận một cửa UBND các	Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường/ Ủy ban nhân dân cấp huyện	Tiếp nhận và Trả kết quả	Một phần	1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận (nếu có): theo quy định tại Điều 5 Quy định ban hành kèm Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh.	- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Căn cứ pháp lý.	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020	Cấp tỉnh cấp huyện, cấp xã

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
		đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. - Thời gian xác định giá đất cụ thể của UBND cấp huyện (do UBND tỉnh ủy quyền tại Quyết định số 2172/QĐ-UBND ngày 15/6/2023) đối với diện tích vượt hạn mức khi nhà nước công nhận quyền sử dụng đất ở cho hộ gia đình, cá nhân không	huyện, thị xã, thành phố (đối với Hộ gia đình, cá nhân); - Địa điểm theo nhu cầu đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo					2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có): Theo quy định tại Điều 19 Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 và được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30/7/2023		của Chính phủ; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính Phủ; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
		<p><i>tính vào thời gian thực hiện thủ tục hành chính này;</i></p> <p>-Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>-Đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả</p>	<p>nhu cầu về địa điểm hoặc trên môi trường điện tử;</p> <p>- Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có nhu cầu.</p>					<p>của UBND tỉnh.</p> <p>(Thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm tiếp nhận kết quả)</p>		<p>nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (<i>sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021</i>);</p> <p>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài</p>	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
		<p>giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng</p>							<p>nguyên và Môi trường;</p> <p>- Quyết định số 2362/QĐ-UBND ngày 10/7/2019 của UBND tỉnh;</p> <p>- Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021;</p> <p>- Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30/7/2023 của UBND tỉnh;</p> <p>- Nghị Quyết số 73/NQ-CP ngày 06/05/2023 của Chính phủ về việc ủy quyền quyết định giá đất cụ thể;</p>		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
		đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.								- Quyết định số 2172/QĐ-UBND ngày 15/6/2023 của UBND tỉnh quyết định về việc ủy quyền quyết định giá đất cụ thể.	
10	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu 2.000983.000.00.00.H08	- Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn (đối với Tổ chức); - Bộ phận một cửa UBND các	Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường /Ủy ban nhân dân cấp huyện	Tiếp nhận và Trả kết quả	Một phần	1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận (nếu có): theo quy định tại Điều 5 Quy định ban hành kèm Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh.	- Trình tự thực hiện; - Mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Căn cứ pháp lý.	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020	Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
		đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. - Thời gian thực hiện ủy quyền xác định giá đất của UBND cấp huyện đối với diện tích vượt hạn mức khi nhà nước công nhận quyền sử dụng đất ở cho hộ gia đình, cá nhân không tính vào thời gian thực hiện thủ tục hành chính này. - Đối với các xã	huyện, thị xã, thành phố (đối với Hộ gia đình, cá nhân) - Địa điểm theo nhu cầu đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo					2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có): Theo quy định tại Điều 19 Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 và được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30/7/2023		của Chính phủ; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính Phủ; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 26/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021); - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
		miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày; - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết. - Đối với những	nhu cầu về địa điểm <i>hoặc trên môi trường điện tử.</i> - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có nhu cầu.					của UBND tỉnh. (Thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm tiếp nhận kết quả)		- Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
		địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân								<p>Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh; - Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30/7/2023 của UBND tỉnh. - <i>Nghị Quyết số 73/NQ-CP</i> ngày 06/05/2023 của Chính phủ về việc ủy quyền quyết định giá đất cụ thể; - Quyết định số 2172/QĐ- 	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
		cấp tỉnh quy định.								<i>UBND ngày 15/6/2023 của UBND tỉnh quyết định về việc ủy quyền quyết định giá đất cụ thể.</i>	
11	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất 1.002255.000.00.00.H08	- Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn (đối với Tổ chức) - Bộ phận một cửa UBND các huyện, thị xã, thành	Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường/ Ủy ban nhân dân cấp huyện	Tiếp nhận và Trả kết quả	Một phần	1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận (nếu có): theo quy định tại Điều 5 Quy định ban hành kèm Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh. 2. Lệ phí cấp Giấy chứng	- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Căn cứ pháp lý.	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính	Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
		<p>thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng</p>	<p>phố (đối với Hộ gia đình, cá nhân)</p> <p>- Địa điểm theo nhu cầu đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về địa</p>					<p>nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có): Theo quy định tại Điều 19 Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 và được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30/7/2023 của UBND tỉnh.</p>	<p>phủ;</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính Phủ;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021);</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư</p>		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
		đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết. - Đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi	điểm <i>hoặc trên môi trường điện tử.</i> - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có nhu cầu.					(Thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm tiếp kết quả)		24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
		nhánh Văn phòng đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.								của UBND tỉnh; - Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30/7/2023 của UBND tỉnh.	
12	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp (cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai) 2.000976.000.00.00.H08	- Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn (đối với Tổ chức) - Bộ phận một cửa UBND các huyện, thị	Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Tiếp nhận và Trả kết quả	Một phần	1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận (nếu có): theo quy định tại Điều 5 Quy định ban hành kèm Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh. 2. Lệ phí cấp	- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Căn cứ pháp lý.	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính	Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
		<p>thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng</p>	<p>xã, thành phố (đối với Hộ gia đình, cá nhân)</p> <p>- Địa điểm theo nhu cầu đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu</p>					<p>Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có): Theo quy định tại Điều 19 Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 và được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30/7/2023 của UBND</p>	<p>phủ;</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính Phủ;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021);</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư</p>		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
		đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết. - Đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn	về địa điểm <i>hoặc trên môi trường điện tử.</i> - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có nhu cầu.					tỉnh. (Thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm tiếp nhận kết quả)		24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
		phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.								Môi trường; - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh; - Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30/7/2023 của UBND tỉnh.	
13	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển	- Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh,	Văn phòng Đăng ký đất đai	Văn phòng Đăng ký đất đai	Tiếp nhận và Trả kết quả	Một phần	1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận (nếu có):	- Mẫu đơn, mẫu tờ khai; Căn cứ	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày	Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
	<p>nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở và trong các dự án kinh doanh bất động sản không phải dự án phát triển nhà ở (Đối với tỉnh đã thành lập VP đăng ký đất đai)</p> <p>1.002273.000.00.00.H08</p>	<p>không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội</p>	<p>địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn (đối với Tổ chức)</p> <p>- Bộ phận một cửa UBND các huyện, thị xã, thành phố (đối với Hộ gia đình, cá nhân)</p> <p>- Địa điểm theo nhu cầu đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp</p>	<p>hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai</p>	<p>hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai</p>			<p>theo quy định tại Điều 5 Quy định ban hành kèm Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh.</p> <p>2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có): Theo quy định tại Điều 19 Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND</p>	<p>pháp lý của thủ tục hành chính</p>	<p>15/5/2014 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính Phủ;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (sửa đổi bổ</p>	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
		<p>khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p> <p>- Đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận,</p>	<p>tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về địa điểm <i>hoặc trên môi trường điện tử.</i></p> <p>- Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân</p>					<p>ngày 14/12/2021 và được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30/7/2023 của UBND tỉnh.</p> <p>(Thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm tiếp nhận kết quả)</p>	<p><i>sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021);</i></p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và</p>		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
		luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.	dân cấp xã nếu có nhu cầu.							Môi trường; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh; - Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
										30/7/2023 của UBND tỉnh.	
14	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định (đã thành lập)	- Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám	- Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn (đối với Tổ chức) - Bộ phận một cửa UBND các huyện, thị xã, thành phố (đối với Hộ gia đình, cá nhân) - Địa điểm theo	Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường /Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Tiếp nhận và Trả kết quả	Một phần	1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận (nếu có): theo quy định tại Điều 5 Quy định ban hành kèm Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh. 2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với	- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Căn cứ pháp lý.	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính Phủ; - Thông tư số	Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
		<p>định.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày;</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả</p>	<p>nhu cầu đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về địa điểm <i>hoặc trên môi trường điện tử.</i></p> <p>- Hộ gia</p>					<p>đất (nếu có): Theo quy định tại Điều 19 Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 và được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30/7/2023 của UBND tỉnh.</p> <p>(Thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Tại thời</p>		<p>85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (<i>sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021</i>);</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-</p>	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
		<p>giải quyết.</p> <p>- Đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện</p>	<p>đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có nhu cầu.</p>					<p>điểm tiếp nhận kết quả)</p>		<p>BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và</p>	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
		thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.								Môi trường; - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh; - Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30/7/2023 của UBND tỉnh.	
15	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	- Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho,	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn (đối với Tổ chức)	Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Tiếp nhận và Trả kết quả	- Một phần - Đối với trường hợp Đăng ký biến động quyền sử dụng	1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận (nếu có): theo quy định tại Điều 5 Quy định kèm Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND	- Thành phần hồ sơ; - Mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Căn cứ pháp lý.	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;	Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
	<p>của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận (cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập Vp đăng ký đất đai)</p> <p>2.000889.000.00.00.H08</p>	<p>đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là không quá 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ;</p> <p>- Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất là không quá 03 ngày, kể từ ngày nhận</p>	<p>- Bộ phận một cửa UBND các huyện, thị xã, thành phố (đối với Hộ gia đình, cá nhân)</p> <p>- Địa điểm theo nhu cầu đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và</p>				<p>đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho</p>	<p>ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh.</p> <p>2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có): Theo quy định tại Điều 19 Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 và được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định tại Khoản 2 Điều 1</p>	<p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính Phủ;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021);</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày</p>		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
		<p>được hồ sơ hợp lệ;</p> <p>- Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chuyên quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng là không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ;</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày</p>	<p>trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về địa điểm <i>hoặc trên môi trường điện tử.</i></p> <p>- Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có nhu cầu.</p>				<p>quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: <i>Toàn trình</i></p>	<p>37/2023/QĐ-UBND ngày 30/7/2023 của UBND tỉnh.</p> <p>(Thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm tiếp nhận kết quả)</p>	<p>19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p>		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
		<p>nghi, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện</p>							<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh; - Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30/7/2023 của 		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
		<p>kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p> <p>- Đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết</p>								UBND tỉnh.	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
		và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.									
16	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm (cấp tỉnh -	Không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trong đó, 10	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh,	Văn phòng Đăng ký đất đai	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/	Tiếp nhận và Trả kết quả	Một phần	1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy nhận (nếu có):	- Thành phần hồ sơ;	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày	Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
	trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai) 1.001991.000.00.00.H08	ngày cho thủ tục đăng ký biến động về mua, góp vốn tài sản và 20 ngày cho thủ tục thuê đất. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian	địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn (đối với Tổ chức) - Bộ phận một cửa UBND các huyện, thị xã, thành phố (đối với Hộ gia đình, cá nhân) - Địa điểm theo nhu cầu đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp	hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Ủy ban nhân dân cấp huyện/ Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai			theo quy định tại Điều 5 Quy định ban hành Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh. 2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có): Theo quy định tại Điều 19 Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND	- Cơ quan thực hiện TTHC; - Mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Căn cứ pháp lý.	15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính Phủ; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (sửa đổi bổ	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
		<p>trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ</p>	<p>tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về địa điểm <i>hoặc trên môi trường điện tử.</i> - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân</p>					<p>ngày 14/12/2021 và được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30/7/2023 của UBND tỉnh. (Thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm tiếp nhận kết quả)</p>	<p><i>sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021);</i> - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và</p>		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
		ngày có kết quả giải quyết. - Đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai nhưng không quá thời	dân cấp xã nếu có nhu cầu.							Môi trường; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh; - Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30/7/2023 của UBND tỉnh.	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
		gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.									
17	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào	- Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn (đối với Tổ chức) - Bộ phận một cửa UBND các huyện, thị xã, thành phố (đối với Hộ gia đình,	Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/ Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Tiếp nhận và Trả kết quả	Một phần	1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận (nếu có): theo quy định tại Điều 5 Quy định ban hành kèm Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh. 2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở	- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Cơ quan thực hiện TTHC; - Mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Căn cứ pháp lý.	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 10/2023/NĐ-	Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
	doanh nghiệp (Cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai) 2.000880.000.00.00.H08	vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không	cá nhân) - Địa điểm theo nhu cầu đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về địa điểm <i>hoặc trên môi</i>					hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có): Theo quy định tại Điều 19 Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 và được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30/7/2023 của UBND tỉnh. (Thời điểm thực hiện		CP ngày 03/4/2023 của Chính Phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021) của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
		<p>quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p> <p>- Đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký</p>	<p><i>trường điện tử.</i></p> <p>- Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có nhu cầu.</p>					<p>nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm tiếp nhận kết quả)</p>	<p>Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017;</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ</p>		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
		đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.								Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh; - Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30/7/2023 của UBND tỉnh.	
18	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất	- Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính	Văn phòng Đăng ký đất	Ủy ban nhân dân cấp	Tiếp nhận và Trả kết quả	Một phần	1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận	- Trình tự thực hiện;	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-	Cấp tỉnh, cấp

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
	trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất (cấp tỉnh – trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai) 1.001134.000.00.00.H08	Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện	công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn (đối với Tổ chức) - Bộ phận một cửa UBND các huyện, thị xã, thành phố (đối với Hộ gia đình, cá nhân) - Địa điểm theo nhu cầu đối với những địa phương mà Ủy ban nhân	đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	tỉnh/ Ủy ban nhân dân cấp huyện			(nếu có): theo quy định tại Điều 5 Quy định ban hành Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh. 2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có): Theo quy định tại Điều 19 Quyết định số 76/2021/QĐ	- Thành phần hồ sơ; - Cơ quan thực hiện TTHC; - Mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.	CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính Phủ; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 (sửa đổi bổ sung tại	huyện, cấp xã

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
		<p>kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p> <p>- Đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về địa điểm <i>hoặc trên môi trường điện tử.</i></p> <p>- Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Ủy</p>	<p>dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về địa điểm <i>hoặc trên môi trường điện tử.</i></p> <p>- Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Ủy</p>					<p>-UBND ngày 14/12/2021 và được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 37/2023/QĐ -UBND ngày 30/7/2023 của UBND tỉnh. (Thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm tiếp nhận kết quả)</p>	<p><i>Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021</i> của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và</p>		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
		thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.	ban nhân dân cấp xã nếu có nhu cầu.							Môi trường; - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh; - Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30/7/2023 của UBND tỉnh.	
19	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	- Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh,	Văn phòng Đăng ký đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường/ Ủy ban	Tiếp nhận và Trả kết quả	Một phần	1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận (nếu có):	- Trình tự thực hiện; - Thành	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày	Cấp tỉnh cấp huyện, cấp xã

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
	(cấp tỉnh – trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai) 1.001045.000.00.00.H08	Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện	địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn (đối với Tổ chức) - Bộ phận một cửa UBND các huyện, thị xã, thành phố (đối với Hộ gia đình, cá nhân) - Địa điểm theo nhu cầu đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp	hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	nhân dân cấp huyện			theo quy định tại Điều 5 Quy định ban hành kèm Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh. 2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có): Theo quy định tại Điều 19 Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND	phần hồ sơ; - Kết quả thực hiện TTHC; - Mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Căn cứ pháp lý.	15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính Phủ; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
		<p>kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu</p>	<p>tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về địa điểm <i>hoặc trên môi trường điện tử.</i></p> <p>- Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân</p>					<p>ngày 14/12/2021 và được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30/7/2023 của UBND tỉnh.</p> <p>(Thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm tiếp nhận kết quả)</p>	<p>23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ</p>		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
		<p>câu và Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>	dân cấp xã nếu có nhu cầu.							<p>Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh;</p> <p>- Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30/7/2023 của UBND tỉnh.</p>	
20	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao,	- Không quá 07 ngày kể từ ngày	- Trung tâm Phục	Văn phòng	Văn phòng	Tiếp nhận	Một phần	1. Phí thẩm định hồ sơ	- Thành	- Luật Đất đai năm 2013;	Cấp tỉnh

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
	khu kinh tế 1.001990.000.00.00.H08	nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. - Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng	vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn (đối với tổ chức) - Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện, thị xã, thành phố (Đối với hộ gia đình, cá nhân). - Địa điểm theo nhu cầu đối với những địa phương	Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	và Trả kết quả		cấp Giấy chứng nhận (nếu có): theo quy định tại Điều 5 Quy định ban hành kèm Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh. 2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có): Theo quy định tại Điều 19 Quyết	phần hồ sơ; - Đối tượng thực hiện TTHC; - Kết quả thực hiện TTHC; - Mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Căn cứ pháp lý.	- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư 24/2014/TT-	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
		<p>có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p> <p>- Đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về địa điểm <i>hoặc trên môi trường điện tử</i></p> <p>- Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân</p>	<p>mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về địa điểm <i>hoặc trên môi trường điện tử</i></p> <p>- Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân</p>					<p>định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 và được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30/7/2023 của UBND tỉnh.</p> <p>(Thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm tiếp nhận kết quả)</p>	<p>BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p>		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
		câu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.	cur nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có nhu cầu.							- Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh; - Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30/7/2023 của UBND tỉnh.	
21	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có	- Không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này	- Bộ phận một cửa UBND các huyện, thị	Chi nhánh Văn phòng Đăng	Chi nhánh Văn phòng Đăng	Tiếp nhận và Trả kết quả	Một phần	1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận (nếu có):	- Thành phần hồ sơ;	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày	Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
	<p>nhu cầu</p> <p>1.004206.000.00.00.H08</p>	<p>không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội</p>	<p>xã, thành phố (đối với Hộ gia đình, cá nhân)</p> <p>- Địa điểm theo nhu cầu đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu</p>	<p>ký đất đai</p>	<p>ký đất đai</p>			<p>theo quy định tại Điều 5 Quy định ban hành kèm Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh.</p> <p>2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có): Theo quy định tại Điều 19 Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND</p>	<p>- Mẫu đơn, mẫu tờ khai;</p> <p>- Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC;</p> <p>- Căn cứ pháp lý.</p>	<p>15/5/2014 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và</p>	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
		<p>khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>	<p>về địa điểm <i>hoặc trên môi trường điện tử</i>;</p> <p>- Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có nhu cầu.</p>					<p>ngày 14/12/2021 và được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30/7/2023 của UBND tỉnh.</p> <p>(Thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm tiếp nhận kết quả)</p>	<p>Môi trường;</p> <p>- Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng</p>		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
										Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh; - Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30/7/2023 của UBND tỉnh .	
22	Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo 1.004217.000.00.00.H08	- Không quá 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn (đối	Sở Tài nguyên và Môi trường/ Văn phòng Đăng ký đất đai	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Tiếp nhận và Trả kết quả	Toàn trình	1. Phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận (nếu có): theo quy định tại Điều 5 Quy định ban hành kèm Quyết định số	- Thành phần hồ sơ; - Đối tượng thực hiện; - Mẫu đơn,	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017	Cấp tỉnh

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
		<p>gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục</p>	<p>với Tổ chức)</p> <p>- Địa điểm theo nhu cầu đối với những địa phương mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về địa điểm <i>hoặc trên</i></p>					<p>76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh.</p> <p>2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (nếu có): Theo quy định tại Điều 19 Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 và được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số</p>	<p>mẫu tờ khai;</p> <p>- Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC;</p> <p>- Căn cứ pháp lý.</p>	<p>của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017;</p> <p>- Thông tư số</p>	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã TTHC										
		hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.	<i>môi trường điện tử;</i>					37/2023/QĐ-UBND ngày 30/7/2023 của UBND tỉnh. (Thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm tiếp nhận kết quả)		09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021; - Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh; - Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 30/7/2023 của UBND tỉnh.	
Tổng cộng: 22 TTHC											